

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST

Ngày: 18-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng
Ông Nguyễn Văn Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa - Thư ký TAND tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2021 và thông báo mở lại phiên tòa số 24/2022/TB-TA ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Xuân N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05/3/1981 tại: Thị xã K, tỉnh H; Nơi ĐKKTT và nơi cư trú: Thôn Hoa Đông, xã K, thị xã K, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông: Đặng Văn C; sinh năm 1947; hiện đã chết; Con bà: Quan Thị M sinh năm 1947; Anh chị em ruột: Có 08 người, bị cáo là con thứ sáu; Vợ: Nguyễn Thị Bình M; Sinh năm: 1988; Con: Có 02 đứa, đứa lớn sinh năm 2009, đứa nhỏ sinh năm 2013; Tiền án/tiền sự: Không;

Bị khởi tố bị can ngày 21/06/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị can đang có mặt tại địa phương. (Có mặt)

** Cơ quan có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Đại diện theo pháp luật công ty TNHH Xây dựng và Kiến trúc Hải An; Địa chỉ: thôn Hoa Đông, xã K, thị xã K, tỉnh H; (Vắng mặt)

- Đại diện theo pháp luật công ty TNHH Bắc Trung Quân; Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Sông Trí, thị xã K, tỉnh H; (Vắng mặt)

- Đại diện theo pháp luật công ty TNHH xây dựng và thương mại Sông Hội; Địa chỉ: số 270, đường Hà Huy Tập, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh;

(Vắng mặt)

- Đại diện theo pháp luật công ty TNHH Ngọc Trâm; Địa chỉ: thôn Tiên Thắng, xã C, huyện C, tỉnh H; (Vắng mặt)

- Đại diện theo pháp luật công ty TNHH Thương mại dịch vụ Việt Xanh Hà Tĩnh; Địa chỉ: tổ dân phố 4, phường S, thị xã K, tỉnh H; (Vắng mặt)

- Đại diện theo pháp luật công ty TNHH Dịch vụ và thương mại tổng hợp Đức Tuấn; Địa chỉ: tổ dân phố Hưng Thịnh, phường S, thị xã K, tỉnh H; (Vắng mặt)

- Đại diện theo pháp luật công ty TNHH Thương mại tổng hợp Đông Anh; Địa chỉ: số 3 ngõ 19 đường L, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; (Vắng mặt)

- Đại diện Tổ giám định tư pháp – Cục thuế Hà Tĩnh; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Ông Nguyễn Ngọc Đ – Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần Vũ Đại N (gọi tắt là công ty Vũ Đại Nam) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3001680716, do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 29/05/2013. Năm 2015, Đặng Xuân N nhờ Hoàng Thị H (đã chết) và Nguyễn Thị Bình M (vợ của Đặng Xuân N) cùng đứng tên cổ đông để làm thủ tục đăng ký thay đổi doanh nghiệp và được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần 2, ngày 12/06/2015; Địa chỉ đăng ký kinh doanh: Tổ dân phố Châu Phố, Phường Hưng Trí, Thị xã K, tỉnh H; Vốn điều lệ: 1.900.000.000 đồng; Ngành nghề kinh doanh: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, vận chuyển đất, đá, cát, sỏi; san lấp mặt bằng... Hình thức hạch toán kế toán: Chứng từ ghi sổ; Hình thức kê khai thuế giá trị gia tăng (viết tắt là GTGT) theo phương pháp khấu trừ thuế; Các cổ đông của công ty gồm Đặng Xuân N là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của công ty góp vốn 55,26% cổ phần; bà Hoàng Thị H góp vốn 34,21% cổ phần và Nguyễn Thị Bình M góp vốn 10,53 % cổ phần. Tuy nhiên, trên thực tế bà Hoàng Thị H và Nguyễn Thị Bình M không góp vốn, không giữ chức vụ và không tham gia vào hoạt động gì tại công ty Vũ Đại Nam. Mọi hoạt động của công ty Vũ Đại N do Đặng Xuân N trực tiếp quản lý, điều hành và thực hiện.

Ngày 14/8/2014, công ty Vũ Đại N ký kết Hợp đồng kinh tế số 272/2014-HĐ-DN thuê công ty TNHH in và Thương mại Trọng Tín (Mã số thuế:

3001677537; Địa chỉ: xóm Thắng Hòa, xã T, huyện T, tỉnh H) in hóa đơn thuế GTGT, ký hiệu: DN/14P; Số liên: từ 0000001 đến 0000500 với số lượng: 10 quyển; Giá trị hợp đồng: 1.650.000 đồng. Ngày 20/11/2014, công ty Vũ Đại N đã gửi Thông báo phát hành hoá đơn cho Chi cục thuế huyện Kỳ Anh (nay là Chi cục thuế khu vực Kỳ Anh) đối với 100 số hoá đơn GTGT (từ số 0000001 đến số 0000100), thời gian bắt đầu sử dụng từ ngày 25/11/2014. Sau đó, công ty Vũ Đại N không thông báo phát hành đối với các số hoá đơn từ số 0000101 đến số 0000500 cho Chi cục thuế khu vực Kỳ Anh trước khi xuất cho khách hàng.

Từ năm 2013 đến năm 2015, Đặng Xuân N thuê kế toán thực hiện khai báo thuế, báo cáo tài chính và quyết toán thuế hàng năm theo quy định. Từ năm 2016, Đặng Xuân N thuê chị Nguyễn Thị L (Sinh năm: 1992, trú tại xóm 8, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) làm kế toán tổng hợp, kê khai thuế hàng quý cho công ty Vũ Đại N từ năm 2016 đến hết quý 2 năm 2018. Năm 2017 đến quý 2 năm 2018, Nguyễn Thị L thực hiện việc kê khai thuế GTGT nhưng năm 2017 công ty Vũ Đại N không thuê kế toán làm báo cáo tài chính và quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp. Từ quý 3/2018, Nguyễn Thị L nghỉ việc, Đặng Xuân N không thuê kế toán để thực hiện nghĩa vụ kê khai, nộp hồ sơ kê khai thuế, làm báo cáo tài chính và quyết toán thuế hàng năm cho công ty Vũ Đại N.

Từ Quý 3 năm 2017 đến hết năm 2019, Đặng Xuân N đại diện cho công ty Vũ Đại N trực tiếp thỏa thuận, ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa là đất san lấp mặt bằng, cung ứng dịch vụ cho thuê máy, chuyển hàng hóa và xuất 24 hoá đơn thuế GTGT cho 07 công ty là khách hàng với tổng số tiền thanh toán ghi trên hoá đơn (bao gồm cả thuế GTGT) là: 4.673.314.949 đồng nhưng không lập sổ sách kế toán, kê khai thuế, báo cáo tài chính và quyết toán thuế chiếm đoạt số tiền thuế phải đóng nộp là 874.812.177 đồng (trong đó thuế GTGT 419.392.187 đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp 455.419.990 đồng). Trong số 24 số hóa đơn đã phát hành có 08 số hoá đơn đã thông báo phát hành nhưng công ty chỉ báo cáo tình hình sử dụng đối với 02 số hóa đơn và 16 số hóa đơn không thông báo phát hành với cơ quan thuế quản lý, cụ thể:

- Ngày 25/08/2017 và ngày 26/08/2017, công ty Vũ Đại N ký kết hợp đồng kinh tế số 19/2017-VĐN và hợp đồng số 20/2017-VĐN với công ty TNHH xây dựng và Kiến trúc Hải An, mã số thuế 0107977863, địa chỉ thôn Xâm Thi, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, TP Hà Nội (viết tắt là công ty Hải An) về việc công ty Vũ Đại N cho công ty Hải An thuê máy đào, máy ủi thi công công trình tại khu công nghiệp Formosa, Hà Tĩnh với tổng giá trị hợp đồng là 60.000.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT), sau đó Đặng Xuân N đã xuất 02 số hóa đơn GTGT ký hiệu DN/14P số 0000081 và số 0000082 cho công ty Hải An, Nguyễn Thị Len đã thực hiện kê khai thuế GTGT nhưng năm 2017 công ty không thực hiện báo cáo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu này.

- Ngày 01/6/2018, công ty Vũ Đại N ký kết Hợp đồng kinh tế số: 200718/HĐKT với công ty TNHH Bắc Trung Quân; Mã số thuế: 3001791913; Địa chỉ: TDP 3, phường Sông Trí, thị xã K, tỉnh H (Viết tắt là công ty Bắc

Trung Quân) về việc công ty Bắc Trung Quân thuê công ty Vũ Đại Nvận chuyển đất K95 từ bãi tập kết đến công trình của công ty Bắc Trung Quân với khối lượng 5.882,9m³, thành tiền 250.909.091 đồng, tính cả thuế GTGT là 276.000.000 đồng. Sau khi thực hiện xong hợp đồng, công ty Vũ Đại Nvận xuất cho công ty Bắc Trung Quân 01 số hóa đơn giá trị gia tăng ký hiệu DN/14P, số 0000094, ngày 30/6/2018 với giá trị: 276.000.000 đồng (Trong đó tiền hàng: 250.909.091 đồng, tiền thuế GTGT: 25.090.909 đồng);

- Ngày 10/7/2018, công ty Vũ Đại N ký hợp đồng kinh tế (không số)/2018/HĐKT với công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sông Hội, Mã số thuế: 3000763399; Địa chỉ: số 270, đường H, thị trấn C, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh (Viết tắt là công ty Sông Hội) về việc công ty Vũ Đại N bán đất san lấp mặt bằng cho công ty Sông Hội với khối lượng tạm tính là 10.000m³, thành tiền là 350.000.000 đồng, đã bao gồm 10% thuế GTGT và các loại phí. Sau khi thực hiện xong hợp đồng, công ty Vũ Đại N xuất cho công ty Sông Hội 04 số hóa đơn GTGT, ký hiệu DN/14P, gồm số 0000096, ngày 10/8/2018; số 0000097, ngày 12/8/2018; số 0000099, ngày 18/8/2018; số 0000104, ngày 02/10/2018 với tổng giá trị: 478.940.185 đồng do khối lượng thực tế vượt khối lượng tạm tính (Trong đó tiền hàng: 435.400.249 đồng, tiền thuế GTGT: 43.539.936 đồng).

- Ngày 20/7/2018 và ngày 01/01/2019, công ty Vũ Đại N ký hợp đồng số 01/HĐKT/NT-VĐN/2018 và hợp đồng số 15/HĐKT/NT-VĐN/2019 với công ty TNHH một thành viên Ngọc Trâm, mã số thuế: 3002073231; Địa chỉ: thôn Tiên Thắng, xã C, huyện C, tỉnh H (viết tắt là công ty Ngọc Trâm) về việc mua bán đất để phục vụ san lấp mặt bằng thi công công trình, giá 40.000 đồng/m³ đã bao gồm thuế GTGT và các thuế phí khác theo quy định hiện hành của nhà nước. Sau khi hoàn thành hợp đồng, năm 2018, công ty Vũ Đại N đã xuất cho công ty Ngọc Trâm 05 số hóa đơn GTGT ký hiệu DN/14P gồm số 0000098, ngày 12/08/2018; số 0000100, ngày 26/8/2018; số 0000101, ngày 31/8/2018; số 0000102, ngày 20/9/2018; số 0000103, ngày 30/9/2019 với tổng giá trị: 1.845.086.842 đồng (trong đó tiền hàng: 1.677.351.675 đồng, tiền thuế GTGT: 167.735.167 đồng). Thông tin trên các số hóa đơn này do Đặng Xuân N nhờ Lương Thị T (Sinh năm 1990, trú tại thôn Thọ Sơn, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh - Kế toán công ty Ngọc Trâm) viết. Công ty Ngọc Trâm đã sử dụng 05 số hóa đơn trên để kê khai, khấu trừ thuế trong năm 2018. Năm 2019, công ty Vũ Đại N xuất cho công ty Ngọc Trâm 03 số hóa đơn GTGT ký hiệu DN/14P gồm số 0000113, ngày 29/5/2019; số 0000116, ngày 28/6/2019; số 0000117, ngày 30/6/2019) với tổng giá trị: 1.362.324.800 đồng (Trong đó tiền hàng: 1.238.488.000 đồng, tiền thuế GTGT: 123.836.800 đồng).

- Ngày 20/9/2018, công ty Vũ Đại N ký kết Hợp đồng kinh tế số 2009/HĐ-VXHT-2018 với công ty TNHH Thương mại dịch vụ Việt Xanh Hà Tĩnh; Mã số thuế: 3002025686; Địa chỉ: Tiểu khu 4, TDP 1, phường Sông Trí, thị xã K, tỉnh H (Viết tắt là công ty Việt Xanh Hà Tĩnh) về việc công ty Vũ Đại N cung cấp đất san lấp mặt bằng cho công ty Việt Xanh Hà Tĩnh khối lượng

3000 m³, đơn giá: 46.970 đồng/m³, thành tiền: 140.910.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT). Sau khi hoàn thành hợp đồng, công ty Vũ Đại N đã xuất cho công ty Việt Xanh Hà Tĩnh 01 hóa đơn GTGT, ký hiệu DN/14P, số 0000105, ngày 10/12/2018 với giá trị: 142.347.282 đồng, do khối lượng thực tế vượt khối lượng thỏa thuận ban đầu (Trong đó tiền hàng: 129.406.620 đồng, tiền thuế GTGT: 12.940.662 đồng).

- Ngày 18/12/2018, công ty cổ phần Vũ Đại N ký kết hợp đồng kinh tế số 013/HĐNT/2018 với công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại tổng hợp Đức Tuấn; Mã số thuế: 3002074468; Địa chỉ: TDP Hưng Thịnh, phường Sông Trí, thị xã K, tỉnh H (Viết tắt là công ty Đức Tuấn) về việc công ty Vũ Đại N bán đất san lấp mặt bằng tại công trình của công ty Đức Tuấn với khối lượng tạm tính là 3.500 m³, đơn giá: 50.000 đồng/1 m³, đã bao gồm thuế GTGT 10% và các loại thuế phí liên quan. Khối lượng vận chuyển là khối lượng giao nhận thực tế giữa hai bên (có phiếu giao nhận). Sau khi thực hiện xong hợp đồng, công ty Vũ Đại N đã xuất cho công ty Đức Tuấn 01 số hóa đơn GTGT, ký hiệu DN/14P, số 0000112, ngày 17/4/2019 với giá trị: 40.420.610 đồng (Trong đó tiền hàng: 127.655.100 đồng, tiền thuế GTGT: 12.765.510 đồng).

- Ngày 02/01/2019, công ty Vũ Đại N ký kết hợp đồng kinh tế số 02/2019/HĐKT với công ty TNHH Thương mại tổng hợp Đông Anh; Mã số thuế: 3001919810; Địa chỉ: số 03, ngõ 19, đường Lý Tự Trọng, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (Viết tắt là công ty Đông Anh) về việc công ty Vũ Đại N nhận vận chuyển các loại đá xây dựng từ các mỏ đá trên địa bàn thị xã K, tỉnh H và huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đến Cảng Vũng Áng, Hà Tĩnh cho công ty Đông Anh. Ngày 25/3/2019, công ty Vũ Đại N ký kết hợp đồng kinh tế số 02/2019/HĐKT với công ty Đông Anh về việc công ty Vũ Đại N cung cấp và vận chuyển đất biên hòa đến công trình trong khu vực huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh cho công ty Đông Anh. Sau khi thực hiện xong các hợp đồng, công ty Vũ Đại N đã xuất cho công ty Đông Anh 07 số hóa đơn GTGT, ký hiệu DN/14P, gồm số 0000106, ngày 31/01/2019; số 0000108, ngày 28/02/2019; số 0000114, ngày 26/6/2019; số 0000115, ngày 27/6/2019; số 0000152, ngày 26/9/2019; số 0000153, ngày 26/9/2019; số 0000456, ngày 28/12/2019 với tổng giá trị: 368.195.230 đồng (Trong đó tiền hàng: 334.722.936 đồng, tiền thuế GTGT: 33.472.294 đồng);

Về nguồn gốc hàng hóa xuất bán cho các khách hàng: Đối với hàng hóa là “cước vận chuyển” thì công ty Vũ Đại N có xe tải để vận chuyển; Đối với hàng hóa là “đất san lấp” do Đặng Xuân N trực tiếp liên hệ, thỏa thuận mua đất tại mỏ đất Cự Cọi, phường Hưng Trí, thị xã K, tỉnh H thuộc công ty cổ phần xây dựng và thương mại 171 và mỏ đất Động Bàn, xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh thuộc công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ thương mại số 666. Trong quá trình mua đất tại mỏ Cự Cọi thuộc công ty 171 và mỏ Động Bàn thuộc công ty 666, Đặng Xuân N không yêu cầu ký kết hợp đồng mua đất, không yêu cầu xuất hóa đơn và thanh toán tiền mua đất bằng hình thức giao, nhận tiền mặt nên

không có hóa đơn, chứng từ chứng minh đối với nguồn gốc đất mua vào từ công ty 666 và công ty 171 để cung cấp cho cơ quan điều tra.

Ngoài ra, quá trình điều tra phát hiện năm 2017, 2018 tài khoản ngân hàng số 112878888 của công ty Cổ phần Vũ Đại Nở tại Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Hà Tĩnh có phát sinh 727.987.113 đồng do thực hiện hợp đồng với các công ty gồm: công ty cổ phần LICOGI 16 (Mã số thuế: 0302310209, Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh) chuyển tiền trả nợ 133.508.913 đồng tiền công san lấp mặt bằng tại khu Formosa Hà Tĩnh, công ty Vũ Đại Nở kê khai doanh thu, thuế GTGT đối với khoản thu này trong năm 2015; công ty cổ phần xây dựng thương mại Đông Minh (Mã số thuế: 0313677015, Địa chỉ: B4 đường số 2, Tổ 14, Khu phố 6, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh) chuyển tiền thanh toán 444.500.200 đồng đối với tiền công san lấp mặt bằng tại Khu công nghiệp Đại Việt Mỹ, phường Hưng Trí, thị xã K, tỉnh H trong năm 2017 và Quý 1, Quý 2 năm 2018, công ty Vũ Đại Nở kê khai doanh thu, thuế GTGT đối với khoản thu này; công ty TNHH MTV Kim Trung Bảo (Mã số thuế: 0401614141, Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng) chuyển số tiền 91.000.000 đồng thanh toán cước vận chuyển san lấp mặt bằng tại Khu công nghiệp – Đô thị và Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi trong năm 2017, công ty Vũ Đại Nở kê khai doanh thu, thuế GTGT đối với khoản thu này; công ty TNHH Dịch vụ và Xây dựng Đức Anh (Mã số thuế: 3002052457; Địa chỉ: Tổ dân phố Liên Sơn, phường Kỳ Liên, thị xã K, tỉnh H, đã giải thể theo Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại số 1353/21, ngày 09/02/2021 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh) chuyển khoản 58.978.000 đồng thanh toán một phần giá trị hàng hoá mà công ty Vũ Đại Nở cung cấp trong quá trình thực hiện hợp đồng kinh tế số 02/HDDKT2018/VĐN-ĐA. công ty Vũ Đại Nở không kê khai thuế đối với khoản thu phát sinh nêu trên. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định tháng 10 năm 2017, công ty Vũ Đại Nở cơ sở số 10 làm sập mái văn phòng công ty đóng tại phường Kỳ Liên, thị xã Kỳ Anh nên gây hư hỏng máy tính, tài liệu, chứng từ kế toán... lưu tại văn phòng; ngoài ra, công ty tạm dừng hoạt động từ cuối năm 2019 đến nay nên tài liệu, chứng từ kế toán bị thất lạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh đã thực hiện ủy thác điều tra nhưng không xác định được các công ty nói trên do đã giải thể hoặc thay đổi địa chỉ kinh doanh. Vì vậy, cơ quan điều tra không thu thập được chứng từ, tài liệu kế toán để làm rõ về nguồn gốc số tiền phát sinh trên tài khoản của công ty nêu trên.

- Tại Bản kết luận giám định số 15/PC09-TL, ngày 04/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: *Chữ ký đề tên Đặng Xuân N dưới mục “Thủ trưởng đơn vị” trên các mẫu cần giám định (22 hóa đơn) là do Đặng Xuân N ký ra; Chữ viết trên các mẫu cần giám định (04 hóa đơn số: 0000099, 0000152, 0000153, 0000456) do Đặng Xuân N viết ra; Chữ viết trên các mẫu cần giám định (22 hóa đơn) không phải do Nguyễn Thị Len viết ra.*

- Tại Bản kết luận giám định số 1147/KL-CTHTI, ngày 31/5/2021 của Tổ Giám định thuộc Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh, kết luận:

+ Công ty cổ phần Vũ Đại Không báo cáo tình hình sử dụng hoá đơn đối với 6 số hoá đơn (ký hiệu hoá đơn: DN/14P, bao gồm các số hoá đơn: 0000094 ngày 30/6/2018; 0000096 ngày 10/8/2018, 0000097 ngày 12/8/2018, 0000098 ngày 12/8/2018, 0000099 ngày 18/8/2018, 0000100 ngày 26/8/2018) **là hành vi vi phạm chế độ báo cáo sử dụng hoá đơn.**

+ Công ty cổ phần Vũ Đại Sử dụng 16 số hóa đơn xuất cho 6 công ty nhưng không thông báo phát hành (ký hiệu hoá đơn: DN/14P, bao gồm các số hoá đơn: 0000101 ngày 31/8/2018, 0000102 ngày 20/9/2018, 0000103 ngày 30/9/2018, 0000104 ngày 02/10/2018, 0000105 ngày 02/10/2018, 0000106 ngày 31/01/2019; 0000108 ngày 28/02/2019; 0000112 ngày 17/4/2019; 0000113 ngày 29/5/2019, 0000114 ngày 26/6/2019, 0000115 ngày 27/6/2019, 0000116 ngày 28/6/2019, 0000117 ngày 30/6/2019; 0000152 ngày 26/9/2019; 0000153 ngày 26/9/2019; 0000456 ngày 28/12/2019) **là hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp.**

+ Công ty cổ phần Vũ Đại Có phát sinh hoạt động kinh doanh và phát sinh doanh thu từ việc ký kết, thực hiện hợp đồng đã ký kết với 06 công ty (Công ty Bắc Trung Quân, công ty Sông Hội, công ty Ngọc Trâm, công ty Việt Xanh Hà Tĩnh, công ty Đức Tuấn, công ty Đông Anh,) nhưng không nộp hồ sơ kê khai thuế cho Chi cục thuế khu vực Kỳ Anh đã đủ căn cứ pháp lý để kết luận trốn thuế. Tổng số Thuế GTGT và Thuế TNDN công ty cổ phần Vũ Đại Đã trốn: 419.392.187 đồng + 449.419.990 đồng = **868.812.177 đồng.**

- Tại Bản kết luận giám định số 2370/KL-CTHTI, ngày 14/10/2021 của Tổ Giám định thuộc Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp công ty Vũ Đại Đã trốn đối với hợp đồng kinh tế công ty Hải An là: **6.000.000 đồng.**

- Tại công văn số 2331/CTHTI-TTKT2, ngày 08/10/2021 của Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh xác định: công ty Vũ Đại Không nộp Báo cáo tài chính, Quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp cho Chi cục thuế khu vực Kỳ Anh đối với số tiền phát sinh trên tài khoản ngân hàng của công ty chưa đủ căn cứ pháp lý để kết luận trốn thuế do không đủ căn cứ để xác định đó là khoản doanh thu từ việc bán hàng hoá theo quy định tại đoạn 10, chuẩn mực số 14 tại Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán Việt Nam và Điều 3 Thông tư 96/2015/BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Quá trình điều tra Đặng Xuân N tự nguyện giao nộp 01 con dấu của công ty Vũ Đại Và số tiền 200.000.000 đồng tiền trốn thuế cho cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả.

*** Xử lý vật chứng:**

- Chuyển số tiền 200.000.000 đồng đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo quy định.

- Đối với con dấu của công ty Vũ Đại N được chuyển cùng hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo quy định.

*** Trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Đặng Xuân N tự nguyện nộp số tiền 200.000.000 đồng khắc phục hậu quả.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bản cáo trạng số 67/CT-VKS-P1 ngày 10/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Đặng Xuân N về tội “Trốn thuế” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật hình sự và tội “Phát hành trái phép hóa đơn” quy định tại khoản 1 Điều 203 bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 200; khoản 1 Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự. xử phạt Đặng Xuân N từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Trốn thuế”, phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng về tội “Phát hành trái phép hóa đơn”.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 4 Điều 200 BLHS phạt bổ sung từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng về tội “Trốn thuế”

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Truy thu sung công quỹ số tiền 474.817.117 đồng bị cáo thu lợi bất chính (Số tiền còn lại trong tổng số 874.817.117 đồng)

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ dùng vào việc phạm tội: 01 con dấu của công ty Vũ Đại Nam.

Bị cáo Đặng Xuân N khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố, thừa nhận không oan, sai. Bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình, sức khỏe của bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục

theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Đại diện các cơ quan có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[1.1] Nhận định của Hội đồng xét xử về việc vắng mặt không có lý do đại diện các cơ quan có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Xét việc đại diện của các cơ quan có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do tuy nhiên lời khai của những người này đã thể hiện đầy đủ tại hồ sơ và sự vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên không cần thiết phải hoãn phiên tòa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội đã thực hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, thời gian, phạm tội nên HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Từ quý 3 năm 2017 đến hết năm 2019, Đặng Xuân N đại diện công ty cổ phần Vũ Đại N đã ký kết 10 hợp đồng kinh tế với 07 công ty khách hàng nhằm cung ứng đất san lấp mặt bằng, dịch vụ vận chuyển và dịch vụ cho thuê máy công trình với tổng giá trị 4.673.314.949 đồng nhưng không lập sổ sách kế toán, kê khai thuế, báo cáo tài chính và quyết toán thuế, chiếm đoạt số tiền thuế phải đóng nộp là **874.812.177 đồng**, trong đó thuế GTGT **419.392.187 đồng**, thuế thu nhập doanh nghiệp **455.419.990 đồng**.

Công ty Vũ Đại N đã xuất 24 số hóa đơn thuế GTGT cho 07 công ty khách hàng, trong đó có 08 số hoá đơn đã thông báo phát hành nhưng công ty không báo cáo tài chính và quyết toán thuế chỉ báo cáo tình hình sử dụng đối với 02 số hóa đơn và 16 số hóa đơn không thông báo phát hành với cơ quan thuế quản lý.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định về quản lý thuế và các quy định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng hóa đơn của Nhà nước, đồng thời xâm hại đến đường lối phát triển kinh tế, xã hội và nguồn thu ngân sách của Nhà nước, làm giảm hiệu lực quản lý của các cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế, gây ảnh hưởng đến hoạt động lành mạnh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế, gây tiêu cực về nhiều mặt trong đời sống xã hội.

Hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp xâm phạm đến chế độ thu ngân sách của nhà nước dẫn đến thất thoát ngân sách Nhà nước, ảnh hưởng đến sự phát triển của quốc gia. Hành vi đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trốn thuế” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 BLHS.

Hành vi phát hành hóa đơn, chứng từ trái phép trong hoạt động thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động thu chi ngân sách

nhà nước. Đủ các yếu tố cấu thành tội “phát hành trái phép hóa đơn” theo quy định tại khoản 1 Điều 203 BLHS.

Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, thế nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp với mục đích hưởng lợi số tiền khai báo thuế không trung thực. Vì vậy, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[2.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[2.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Đặng Xuân N đều thành khẩn khai báo, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo có mẹ là Quan Thị Mỹ được hưởng chính sách như thương binh hạng 4/4, bản thân bị cáo năm 2014 bị tai nạn giao thông chấn thương sọ não phải điều trị trong thời gian dài và cho đến nay vẫn chưa hoàn toàn bình phục, vợ bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi vợ và hai con nhỏ, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự nên được xem xét các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

Bị cáo Đặng Xuân N không có tình tiết tăng nặng, có hai tình tiết giảm nhẹ, phạm hai tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Theo hướng dẫn tại Điều 1 Nghị quyết 01/2022 ngày 15/4/2022 của HĐTPTATC hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xem xét cho hưởng án treo đối với tội “Trốn thuế” và phạt tiền đối với tội “Phát hành trái phép hóa đơn”. Hành vi của bị cáo nhằm mục đích chính là kinh tế nên cần áp dụng các biện pháp phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm.

[4] Đối với những hành vi, người liên quan khác trong vụ án:

- *Đối với hành vi không báo cáo tình hình sử dụng hoá đơn của công ty Vũ Đại Nam:*

Theo Kết luận giám định số 1147/KL-CTHTI ngày 31/5/2021 của Tổ Giám định thuộc Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh thì công ty Vũ Đại Nam không báo cáo tình hình sử dụng 06 số hoá đơn GTGT đối với số 0000094 ngày 30/6/2018; số 0000096 ngày 10/8/2018, số 0000097 ngày 12/8/2018, số 0000098 ngày 12/8/2018, số 0000099 ngày 18/8/2018, số 0000100 ngày 26/8/2018 đã vi phạm về chế độ báo cáo sử dụng hoá đơn là hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoá đơn.

Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 44, Nghị định số 109/2013/NĐ-CP, ngày 24 tháng 09 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hoá đơn, Cơ quan CSĐT Công an

tỉnh Hà Tĩnh chuyển thông tin, tài liệu đến Chi cục Thuế khu vực Kỳ Anh để xử lý theo thẩm quyền.

- *Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Đối với Hoàng Thị H (đã chết) và Nguyễn Thị Bình M là cổ đông của công ty Vũ Đại Nam. Tuy nhiên, Hoàng Thị H và Nguyễn Thị Bình M chỉ được bị can Đặng Xuân N nhờ đứng tên cổ đông để đảm bảo số cổ đông khi làm thủ tục đăng ký thay đổi lần 2 cho công ty Vũ Đại Nam, không góp vốn, không giữ chức vụ, không tham gia quản lý, điều hành công việc gì tại công ty Vũ Đại Nam; Không có hành vi giúp sức cho bị can Đặng Xuân N thực hiện hành vi “Trốn thuế” và “Phát hành trái phép hoá đơn” đã bị khởi tố. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Huệ và Minh là có căn cứ.

+ Đối với Nguyễn Thị Len – kế toán của công ty Vũ Đại Nam: Là người được Đặng Xuân N thuê làm kế toán tổng hợp, kê khai thuế hàng quý trong thời gian từ năm 2017 đến Quý 3 năm 2018 cho công ty Vũ Đại Nam dựa trên hồ sơ, tài liệu, hoá đơn do Đặng Xuân N cung cấp, Len không có trách nhiệm làm Báo cáo tài chính và Quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp cho công ty Vũ Đại Nam, còn việc thực hiện hợp đồng, xuất hóa đơn cho các công ty Nguyễn Thị Len không biết, Nguyễn Thị Len không có hành vi giúp sức cho Đặng Xuân N thực hiện hành vi trốn thuế và phát hành trái phép hóa đơn của công ty Vũ Đại Nam. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị Len là có căn.

+ Đối với Lương Thị Thanh - Kế toán công ty Ngọc Trâm: Là người được Đặng Xuân N đã nhờ viết giúp các nội dung trên 05 số hoá đơn GTGT, gồm số 0000098, ngày 12/08/2018; số 0000100, ngày 26/8/2018; số 0000101, ngày 31/8/2018; số 0000102, ngày 20/9/2018 và số 0000103, ngày 30/9/2018 (Có 03 số hoá đơn chưa được công ty Vũ Đại Nam gửi thông báo phát hành cho cơ quan thuế gồm số 0000101, số 0000102 và số 0000103) để xuất cho công ty Ngọc Trâm theo khối lượng thực tế hàng hóa đã xuất. Bản thân Lương Thị Thanh không biết việc công ty Vũ Đại Nam không thông báo phát hành đối với 03 số hoá đơn GTGT nêu trên và không được hưởng lợi gì từ việc viết giúp cho Đặng Xuân N nội dung trên các số hoá đơn. Vì vậy, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lương Thị Thanh.

- Đối với 05 công ty gồm công ty Sông Hội, công ty Ngọc Trâm; công ty Đức Tuấn; công ty Việt Xanh Hà Tĩnh; công ty Đông Anh sử dụng hoá đơn GTGT do công ty Vũ Đại Nam xuất chưa được thông báo phát hành.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập, xác định: 05 công ty nêu trên ký kết hợp đồng với công ty Vũ Đại Nam và được công ty Vũ Đại Nam bán hàng hoá, dịch vụ, xuất hoá đơn GTGT đúng theo khối lượng thực tế, được xác nhận giữa hai bên; 05 công ty này không biết việc công ty Vũ Đại Nam xuất 16 số hoá đơn khi chưa thông báo phát hành nên đã sử dụng để kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào. Vì vậy không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với 05 công ty nêu trên.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Tĩnh chuyển thông tin, tài liệu liên quan đến hành vi sử dụng hoá đơn chưa có giá trị sử dụng (hoá đơn chưa được công ty Vũ Đại Nthông báo phát hành cho Cơ quan thuế quản lý) để kê khai khấu trừ thuế GTGT hàng hoá, dịch mua vào của 05 công ty nêu trên đến Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền phát sinh trên Tài khoản ngân hàng số 112878888 của công ty Cổ phần Vũ Đại Nở tại Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Hà Tĩnh trong thời gian từ năm 2017 đến năm 2018. Ngày 08/10/2021, Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh đã có văn bản số 2331/CTHTI-TTKT2 xác định: công ty Vũ Đại Nkhông nộp Báo cáo tài chính, Quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp cho Chi cục thuế khu vực Kỳ Anh đối với số tiền phát sinh trên tài khoản ngân hàng của công ty chưa đủ căn cứ pháp lý để kết luận trốn thuế do không đủ căn cứ để xác định đó là khoản doanh thu từ việc bán hàng hoá. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Tĩnh chuyển thông tin, tài liệu có liên quan đến Chi Cục Thuế khu vực Kỳ Anh để xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với việc năm 2018, năm 2019, công ty 171 có bán đất san lấp tại mỏ Cúp Cọi cho Đặng Xuân N nhưng không ghi nhận trên sổ sách, chứng từ kế toán của công ty, không kê khai thuế và không xuất hoá đơn GTGT đối với khối lượng đất san lấp đã bán mà chỉ lập bảng kê công nợ để theo dõi, tổng giá trị Đặng Xuân N phải thanh toán cho công ty 171 năm 2019 là 44.950.000 đồng và năm 2020 là 6.600.000 đồng (không phản ánh về khối lượng đất đã bán). Xét thấy không có đủ căn cứ pháp lý để xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi nêu trên của công ty 171. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Tĩnh chuyển thông tin, tài liệu kèm theo đến Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với việc Đặng Xuân N khai mua đất tại mỏ Động Bù của công ty 666 và tận dụng số khối lượng đất dư thừa trong quá trình làm nhà thầu phụ để bán cho 05 công ty nói trên nhưng không có hồ sơ, chứng từ nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Bị cáo Đặng Xuân N phải nộp số tiền trốn thuế là 874.812.177 đồng (*Tám trăm bảy tư triệu, tám trăm mười hai nghìn, một trăm bảy bảy đồng*) vào ngân sách nhà nước nhưng được khấu trừ số tiền 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*) bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh nay bị cáo còn phải nộp 474.812.177 đồng (*Bốn trăm bảy tư triệu, tám trăm mười hai nghìn, một trăm bảy bảy đồng*)

- Tịch thu tiêu hủy: con dấu của công ty Vũ Đại Nam.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Xuân N phạm tội “Trốn thuế” và tội “Phát hành trái phép hóa đơn”

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 200; khoản 1 Điều 203; **điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51,** Điều 35, Điều 55, Điều 65 Bộ luật hình sự. xử phạt Đặng Xuân N 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, xử phạt bổ sung đối với bị cáo 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) về tội “Trốn thuế”; Xử phạt tiền: 80.000.000 (Tám mươi triệu đồng) về tội “Phát hành trái phép hóa đơn”.

Giao bị cáo Đặng Xuân N cho UBND xã Kỳ Hoa, thị xã K, tỉnh H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Bị cáo Đặng Xuân N phải nộp số tiền trốn thuế là 874.812.177 đồng (*Tám trăm bảy mươi triệu, tám trăm mười hai nghìn, một trăm bảy bảy đồng*) vào ngân sách nhà nước nhưng được khấu trừ số tiền 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*) (200.000.000 đồng bị cáo nộp trong quá trình điều tra và 200.000.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện tại các biên lai số: 0000254 ngày 17/5/2022 nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh) nay bị cáo còn phải nộp 474.812.177 đồng (*Bốn trăm bảy mươi triệu, tám trăm mười hai nghìn, một trăm bảy bảy đồng*)

- Tịch thu tiêu hủy: con dấu của công ty Vũ Đại N.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Buộc các bị cáo Đặng Xuân N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao HN;
- CA, VKS, THA tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PC 45, PV 27- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền